

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21-7-2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quảng Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn số 33/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1972; nơi cư trú: đường A phường Đ, quận N, thành phố H; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn Y, sinh năm 1964; nơi cư trú: nơi cư trú: đường A phường Đ, quận N, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph trình bày:

Năm 2003, Chị Nguyễn Thị Ph và anh Phạm Văn Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo Ph tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 19/3/2003 tại UBND phường Đ, quận N, thành phố H. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu bình thường hạnh phúc và đã có 02 con chung. Năm 2013, cuộc sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng hơn. Nguyên

nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, khác biệt về lối sống, tính cách không phù hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hòa, ảnh hưởng đến công việc, làm cho không khí gia đình căng thẳng mệt mỏi. Chị Nguyễn Thị Ph và anh Phạm Văn Y sống ly thân từ đó cho đến nay, không quan tâm đến nhau, cuộc sống và kinh tế riêng biệt. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Ph đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn Y để giải phóng cho cả hai bên.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Phạm Văn Y có 02 con chung là Phạm Thị Phương L sinh ngày 11/3/2003 và Phạm Thị Phương V, sinh ngày 09/10/2004. Ly hôn, con Phạm Thị Phương L đã trưởng thành 18 tuổi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Ph nhận nuôi con Phạm Thị Phương V đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Ph tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Phạm Văn Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Văn Y không viết bản tự khai, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không có lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn Y. Bị đơn anh Phạm Văn Y vắng mặt lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn Y. Bị đơn anh Phạm Văn Y vắng mặt lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ph: Chị Ph được ly hôn với anh Phạm Văn Y.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Phương V cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn chị Ph không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Ph không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu án phí 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

- + Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Phạm Văn Y; nơi cư trú: đường A, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- + Về sự vắng mặt của đương sự:

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Văn Y vắng mặt lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Ph và anh Phạm Văn Y theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

- + Về quan hệ hôn nhân:

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ph và anh Phạm Văn Y được xác lập từ ngày 19/3/2003 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Vì vậy hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ph và anh Phạm Văn Y là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Căn cứ vào lời khai của chị Nguyễn Thị Ph, lời khai của người làm chứng và biên bản xác minh tại chính quyền địa phương, Hội đồng xét xử nhận

thấy: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống. Hai bên gia đình đã khuyên giải động viên nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân nhau nhiều năm nay không quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Xét mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Ph và anh Phạm Văn Y đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph.

+ Về con chung:

[5] Chị Nguyễn Thị Ph và anh Phạm Văn Y và có hai con chung là Phạm Thị Phương Linh sinh ngày 11/3/2003 và Phạm Thị Phương Vy, sinh ngày 09/10/2004. Con Phạm Thị Phương Linh đã trưởng thành 18 tuổi Tòa án không giải quyết. Do vậy, cần áp dụng các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Ph giao con Phạm Thị Phương V cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Ph không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

+ Về việc chia tài sản:

[6] Chị Nguyễn Thị Ph và anh Phạm Văn Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về án phí:

[7] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Ph đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006622 ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Ph đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[8] Chị Nguyễn Thị Ph và anh Phạm Văn Y được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn anh Phạm Văn Y.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Phạm Văn Y và có hai con chung là Phạm Thị Phương L sinh ngày 11/3/2003 và Phạm Thị Phương V, sinh ngày 09/10/2004. Con Phạm Thị Phương L đã trưởng thành 18 tuổi nên Tòa án không giải quyết.

Giao con Phạm Thị Phương V cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Ph không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ph không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Ph đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006622 ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Ph đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 19/3/2003);
- đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trung Dũng